TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày 23-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Quân

Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng K (S).

Địa chỉ trụ sở chính: NKKN, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Sĩ K, sinh năm 1979. Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng K, theo văn bản ủy quyền số 1311/2018/UQ-TTT ngày 30/7/2018.

Địa chỉ: đường THĐ, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trong T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã ĐA, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/5/2012, anh Nguyễn Trong T có ký với Ngân hàng K (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp hai thẻ tín dụng: Visa Credit Classic 472074-7031, Family Local Credit New 970403-3790 với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đối với thẻ Visa Credit Classic: Lãi suất trong hạn 2,15%/tháng, quá hạn 3,225%/tháng (2,15%/tháng x 150%); Đối với thẻ Family Local Credit New: Lãi suất trong hạn 2,50%/tháng, quá hạn 3,75%/tháng (2,50%/tháng x 150%). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.910.000 đồng (trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 2.110.000 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 25.800.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 27.844.000 đồng (trong đó: thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 634.400 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 27.209.600 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/02/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến hết ngày 23/11/2018 anh T còn nợ Ngân hàng đối với hai thẻ tín dụng: Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 và thẻ Family Local Credit New 970403-3790 với tổng số tiền là 28.710.325 đồng (trong đó: Nợ gốc 10.843.865 đồng; Lãi trong hạn 11.910.920 đồng; Lãi quá hạn 5.955.540 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Trong T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với hai thẻ tín dụng nêu trên với tổng số tiền 28.710.325 đồng (trong đó: Nợ gốc 10.843.865 đồng; Lãi trong hạn 11.910.920 đồng; Lãi quá hạn 5.955.540 đồng và buộc anh T tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 24/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trong T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo hai lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa thì anh T đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Việc nguyên đơn Ngân hàng K yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Trong T thanh toán nợ gốc và lãi đối với hai thẻ tính dụng: Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 và thẻ Family Local Credit New 970403-3790 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/11/2018) với tổng số tiền 28.710.325 đồng (trong đó: Nợ gốc 10.843.865 đồng; Lãi trong hạn 11.910.920 đồng; Lãi quá hạn 5.955.540 đồng và yêu cầu buộc anh T tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 24/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp S, xã ĐA, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CLD thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là chưa đúng với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đối với đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K theo thủ tục chung, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết để có ý kiến nhưng bị đơn không có ý kiến, Toà án đã tiến hành thông báo cho bị đơn hai lần đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên việc hoà giải

không tiến hành được. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Theo hợp đồng tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/5/2012, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và tình tiết, sự kiện do Ngân hàng cung cấp; sự không phản đối của anh Nguyễn Trong T, căn cứ Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định anh T đã vay Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 02/5/2012 đối với hai thẻ tín dụng: Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 và thẻ Family Local Credit New 970403-3790, với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 đồng. Đối với thẻ Visa Credit Classic: Lãi suất trong hạn 2,15%/tháng, quá hạn 3,225%/tháng (2,15%/tháng x 150%); Đối với thẻ Family Local Credit New: Lãi suất trong hạn 2,50%/tháng, quá hạn 3,75%/tháng (2,50%/tháng x 150%). Sau khi vay, anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 27.910.000 đồng và trả được 27.844.000 đồng. Do anh T không trả tiền nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại thành nợ quá hạn từ ngày 11/02/2015; Tính đến ngày 23/11/2018, anh T còn nợ tổng số tiền 28.710.325 đồng. Trong đó: Nợ gốc 10.843.865 đồng (trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 3.102.221 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 7.741.644 đồng); Lãi trong hạn 11.910.920 đồng (trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 3.072.543 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 8.838.377 đồng); Lãi quá hạn 5.955.540 đồng (trong đó: Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 1.536.427 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 4.419.113 đồng). Do anh T vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều 18, 19, 20, 22, 23, 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận.

[5] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều

228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K về việc yêu cầu anh Nguyễn Trong T thanh toán tổng số tiền 28.710.325 đồng.

- Buộc bị đơn anh Nguyễn Trong T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền là 28.710.325 đồng *(Hai mươi tám triệu, bảy trăm mười ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng)*. Trong đó: Nợ gốc 10.843.865 đồng (Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 3.102.221 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 7.741.644 đồng), lãi trong hạn 11.910.920 đồng (Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 3.072.543 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 8.838.377 đồng), lãi quá hạn 5.955.540 đồng (Thẻ Visa Credit Classic 472074-7031 là 1.536.427 đồng, thẻ Family Local Credit New 970403-3790 là 4.419.113 đồng).

- Anh Nguyễn Trong T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/11/2018 trở về sau theo hợp đồng cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ.

2/ Về án phí:

- Bị đơn anh Nguyễn Trong T phải chịu 1.435.516 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn Ngân hàng K được nhận lại số tiềm tạm ứng án phí đã nộp 678.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000543 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CLD.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND huyện CLD;
- Chi cục THADS huyện CLD;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua